**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngânhàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài, tổ chức tín dụng phi ngân hàng**

**I. Sự cần thiết xây dựng Dự thảo Thông tư (DTTT)**

**1. Cơ sở pháp lý**

Mục IX Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp kèm theo Quyết định số 498/QĐ-TTg (Quyết định 498). Theo đó, nội dung đơn giản hóa liên quan đến vấn đề này như sau: Sửa đổi quy định yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo hướng cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID, hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử khi thực hiện TTHC.

Ngày 19/02/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 190/2025/QH15 về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp bộ máy nhà nước. Đồng thời, ngày 24/2/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2025/NĐ-CP quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Nghị định 26), theo đó, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có sự thay đổi (trong đó CQTTGSNH được tách thành 3 đơn vị, gồm: Thanh tra NHNN, Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục ATHT), NHNN chi nhánh cũng được tổ chức lại thành 15 NHNN chi nhánh các Khu vực.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Năm 2024, NHNN đã hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 01 Nghị định, 03 Thông tư thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định 498: Nghị định số 133/2024/NĐ-CP ngày 21/10/2024 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định 58/2021/NĐ-CP ngày 10/06/2021 của Chính Phủ quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng; Thông tư số 33/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; Thông tư số 27/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ đảm bảo an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân; Thông tư 28/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

**3. Phạm vi đề xuất**

NHNN xây dựng Thông tư sửa nhiều Thông tư để thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 498. Trong đó, NHNN được giao xây dựng các Thông tư liên quan đến việc chấp thuận nhân sự dự kiến, cấp phép thành lập Ngân hàng hợp tác xã (NHHTX), Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), Tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM), Ngân hàng thương mại (NHTM), Tổ chức tín dụng phi ngân hàng (TCTD phi NH), Chi nhánh ngân hàng nước ngoài (CNNHNNg), Văn phòng đại diện tại Việt Nam của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

Các Thông tư về nhóm đối tượng là TCTCVM, QTDND hiện đang thực hiện sửa đổi, bổ sung quy định liên quan theo phương án đã được phê duyệt tại Quyết định 498. Cụ thể: Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về QTDND (đã được bãi bỏ bởi Thông tư 29/2024/TT-NHNN và đang dự thảo Thông tư quy định về cấp phép lần đầu, cấp đổi giấy phép QTDND); Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về tổ chức lại, thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND hiện Cục ATHT đang xây dựng và dự kiến ban hành trong Tháng 4/2025; Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/4/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của TCTCVM hiện Cục ATHT đang nghiên cứu xây dựng DTTT và dự kiến sẽ sửa đồng thời với việc sửa đổi các Thông tư chịu sự tác động do sắp xếp, tổ chức bộ máy của NHNN.

Tại Thông tư này, Cục ATHT xây dựng Thông tư đối với đối tượng là NHTM, TCTD phi NH, CNNHNNg, Văn phòng đại diện tại Việt Nam của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

**II. Định hướng xây dựng DTTT**

Làm cơ sở để các NHTM, TCTD phi NH, CNNHNNg, văn phòng đại diện tại Việt Nam của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thay vì nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 2, cá nhân được xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính.

**III. Bố cục của DTTT:**

DTTT được xây dựng gồm 5 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của Thống đốc NHNN quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của NHTM, CNNHNNg, văn phòng đại diện nước ngoài.

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 của Thống đốc NHNN quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của TCTD phi NH.

- Điều 3. Hiệu lực thi hành

- Điều 4. Tổ chức thực hiện

**IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung tại Dự thảo Thông tư:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quy định tại các Thông tư** | **Quy định tại Dự thảo Thông tư (DTTT)** | **Cơ sở đề xuất/Lý do** |
|  | Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN (Sửa đổi bổ sung bởi Khoản 4 Điều 14 Thông tư 56/2024/TT-NHNN)  “4. Sơ yếu lý lịch của Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này có xác nhận của ngân hàng mẹ; Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư này; Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn và các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại [Luật Các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx" \t "_blank) và các quy định pháp luật có liên quan của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến.”  Điểm b Khoản 4 Điều 11 Thông tư 56/2024/TT-NHNN:  “b) Phiếu lý lịch tư pháp:  (i) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;  (ii) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì Trưởng Ban trù bị phải có văn bản giải trình về việc phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại [Luật các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx" \t "_blank);  (iii) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm b(i) và b(ii) của Khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không quá 06 tháng;” | **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài**  1. Sửa đổi, bổ sung điểm b(iii) khoản 4 Điều 11 như sau:  “(iii) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm b(i) và b(ii) của Khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không quá 06 tháng;  *Nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;”*  2. Sửa đổi, bổ sung điểm a(iii) khoản 3 Điều 12 như sau:  “(iii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập, doanh nghiệp, hợp tác xã.  *Cổ đông sáng lập có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;*  - Báo cáo tài chính 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của doanh nghiệp do có đông sáng lập quản lý hoặc Bản sao có chứng thực văn bằng đại học hoặc trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán và kiểm toán;  - Bảng kê khai các loại tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, các khoản nợ và tài liệu chứng minh theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;”  3. Sửa đổi, bổ sung điểm b(vii) khoản 3 Điều 12 như sau:  “(vii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch của người đại diện vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích;  *- Cổ đông sáng lập có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;*  - Báo cáo tài chính 05 năm liên tiếp liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán độc lập bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  - Văn bản của cấp có thẩm quyền chấp thuận cho góp vốn thành lập ngân hàng đối với trường hợp tổ chức là doanh nghiệp Nhà nước;” | Thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp kèm theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |
|  | Khoản 7 Điều 18 Thông tư 40/2011/TT-NHNN ( Sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 7 Điều 15 Thông tư 56/2024/TT-NHNN):  “7. Sơ yếu lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện nước ngoài dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này có xác nhận của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư này, các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của Trưởng Văn phòng đại diện nước ngoài dự kiến tại Việt Nam.”  Điểm b Khoản 4 Điều 11 Thông tư 56/2024/TT-NHNN:  “b) Phiếu lý lịch tư pháp:  (i) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;  (ii) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì Trưởng Ban trù bị phải có văn bản giải trình về việc phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại [Luật các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx);  (iii) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm b(i) và b(ii) của Khoản này phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép không quá 06 tháng;” |
|  | Điểm b Khoản 3 Điều 15 Thông tư 40/2011/TT-NHNN (Sửa đổi bổ sung bởi Khoản 3 Điều 12 Thông tư 56/2024/TT-NHNN):  “3. Hồ sơ của cổ đông góp vốn thành lập:  a) Đối với cá nhân:  (i) Đơn mua cổ phần đối với cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Bảng kê khai người có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;  (iii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập, doanh nghiệp, hợp tác xã;  - Báo cáo tài chính 03 năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép của doanh nghiệp do có đông sáng lập quản lý hoặc Bản sao có chứng thực văn bằng đại học hoặc trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán và kiểm toán;  - Bảng kê khai các loại tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên, các khoản nợ và tài liệu chứng minh theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Đối với tổ chức:  (i) Đơn mua cổ phần theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Bảng kê khai người có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;  (iii) Giấy phép thành lập hoặc văn bản tương đương;  (iv) Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đại diện vốn góp của tổ chức tại ngân hàng (đối với người không có quốc tịch Việt Nam);  (v) Điều lệ của tổ chức;  (vi) Báo cáo tài chính năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và Báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán độc lập bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  (vii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch của người đại diện vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích;  - Báo cáo tài chính 05 năm liên tiếp liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán độc lập bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  - Văn bản của cấp có thẩm quyền chấp thuận cho góp vốn thành lập ngân hàng đối với trường hợp tổ chức là doanh nghiệp Nhà nước;  (viii) Bản gốc Bảng xác định khả năng về tài chính đề góp vốn thành lập ngân hàng thương mại cổ phần của tổ chức không phải là tổ chức tín dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ix) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội: Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức theo Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư này; Văn bản xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức.” |
|  | Điểm a Khoản 4 Điều 14 Thông tư 40/2011/TT-NHNN (sửa đổi bổ sung bởi Khoản 1 Điều 13 Thông tư 56/2024/TT-NHNN):  *“Điều 13. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài*  *1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại**Điều 11 Thông tư này.”* |
|  | **“Điều 5. Thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép**  …  2. Giám đốc ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** nơi văn phòng đại diện nước ngoài dự kiến đặt trụ sở có thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép đối với văn phòng đại diện nước ngoài.” | 4. Thay thế cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước chi nhánh”* bằng cụm từ *“Ngân hàng Nhà nước Khu vực”* tại khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 8; Điều 19; tiêu đề khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 1 Điều 23; Phụ lục số 01; Phụ lục số 02; Phụ lục số 03; Phụ lục số 06Thông tư số 56/2024/TT-NHNN. | Nghị định 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính Phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |
|  | “**Điều 7. Thủ tục cấp Giấy phép**  …  2. Thủ tục cấp Giấy phép của văn phòng đại diện nước ngoài như sau:  a) Tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép theo quy định tại Điều 10, Điều 15 Thông tư này và gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.  Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** có văn bản gửi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** có văn bản gửi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng yêu cầu bổ sung hồ sơ;  b) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** tiến hành cấp Giấy phép theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** có văn bản trả lời tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, trong đó nêu rõ lý do không cấp Giấy phép.” |
|  | “**Điều 8. Nộp lệ phí cấp Giấy phép**  **…**  2. Văn phòng đại diện nước ngoài được cấp Giấy phép phải nộp lệ phí cấp Giấy phép tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này hoặc thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép.” |
|  | “**Điều 19. Thông báo thông tin về cấp Giấy phép, thông tin về người đại diện pháp luật của ngân hàng thương mại, thông tin về Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài cho cơ quan đăng ký kinh doanh**  Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước (đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép) hoặc ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** theo thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo Giấy phép, thông tin về người đại diện pháp luật của ngân hàng thương mại, thông tin về Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thông tin về Trưởng Văn phòng đại diện nước ngoài cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đặt trụ sở chính để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.” |
|  | “**Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*:  a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư này có văn bản đề nghị, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** nơi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị thành lập dự kiến đặt trụ sở chính thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và có văn bản gửi Đơn vị đầu mối;” |
|  | Phụ lục số 01  **“Điều 7.**Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng ......... được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng ......... ; một (01) bản để gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** .............., một bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng ............).” |
|  | Phụ lục số 02  **“Điều 7.**Giấy phép thành lập Ngân hàng ... - Chi nhánh ....... được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng... - Chi nhánh ; một (01) bản để gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** .............., một bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Ngân hàng ............ - Chi nhánh ..........” |
|  | Phụ lục số 03  **-** Mục tên giấy phép:  “GIẤY PHÉP  THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN NƯỚC NGOÀI  ***GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH*** ....”  “**Điều 6.**Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện nước ngoài.. (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng) -... (tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng); một (01) bản để gửi gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chi nhánh***...” |
|  | Phụ lục số 06  - Phần kính gửi: “Kính gửi: ***Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ..***.”  - “Nay, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (tên) đề nghị Giám đốc ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** ... xem xét cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện nước ngoài của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (tên) với nội dung sau đây:” |
|  | *Điều 22. Trách nhiệm của* ***Tín dụng*** *đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép* | Sửa đổi tên Điều 22 thành: *“Điều 22. Trách nhiệm của* ***Đơn vị*** *đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép”* | Sửa lỗi kỹ thuật về từ ngữ |
|  | Điểm a Khoản 4 Điều 14 Thông tư 05/2023/TT-NHNN (Sửa đổi bổ sung bởi Điều 12 Thông tư 57/2024/TT-NHNN):  “Điều 12. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng cổ phần  1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.  2. Danh sách các cổ đông sáng lập, cổ đông góp vốn thành lập theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này.  3. Hồ sơ của cổ đông góp vốn thành lập:  a) Đối với cá nhân:  (i) Đơn mua cổ phần theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Bảng kê khai người có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;  (iii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã;  - Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà cổ đông sáng lập là người quản lý trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc bản sao bằng đại học, trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;  b) Đối với tổ chức:  (i) Đơn mua cổ phần theo mẫu quy định tại Phụ lục số 09 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Bảng kê khai người có liên quan theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư này;  (iii) Văn bản ủy quyền người đại diện vốn góp tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật;  (iv) Điều lệ tổ chức và hoạt động;  (v) Báo cáo tài chính của năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và báo cáo tài chính đến thời điểm gần nhất tính từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  (vi) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch của người được cử đại diện phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Phiếu lý lịch tư pháp của người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích;  - Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Báo cáo tài chính trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính của năm liền kề được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  - Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng của tổ chức không phải là ngân hàng thương mại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội: Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức theo Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư này; Văn bản Xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức.” | **Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của tổ chức tín dụng phi ngân hàng**  1. Sửa đổi, bổ sung điểm b(iii) khoản 5 Điều 11 như sau:  “(iii) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương quy định tại điểm b(i) và b(ii) phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng phi ngân hàng nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 tháng;  *Nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;”*  2. Sửa đổi, bổ sung điểm a(iii) khoản 3 Điều 12 như sau:  “3. Hồ sơ của cổ đông góp vốn thành lập:  a) Đối với cá nhân:  (iii) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã.  *Cổ đông sáng lập có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;*  - Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 11 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà cổ đông sáng lập là người quản lý trong ít nhất 03 (ba) năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoặc bản sao bằng đại học, trên đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;*”*  3. Sửa đổi, bổ sung điểm b(vi) khoản 3 Điều 12 như sau:  “(vi) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, cổ đông sáng lập phải có thêm các văn bản sau:  - Sơ yếu lý lịch của người được cử đại diện phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Phiếu lý lịch tư pháp của người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích.  *Cổ đông sáng lập có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;*  - Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Báo cáo tài chính trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do cơ quan có thẩm quyền công bố và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính của năm liền kề được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  - Báo cáo khả năng tài chính tham gia góp vốn thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng của tổ chức không phải là ngân hàng thương mại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư này;  - Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội: Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức theo Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư này; Văn bản Xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức.*”*  4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 Điều 13 như sau:  “c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này, Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật, người được cử đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập doanh nghiệp.  *Người đại diện theo pháp luật, người được cử đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;”*  5. Sửa đổi, bổ sung điểm a(ii) khoản 7 Điều 13 như sau:  “(ii) Phiếu lý lịch tư pháp của người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp thì Trưởng Ban trù bị phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;  *Người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng có thể xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử đã được cấp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID hoặc nộp Phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử theo quy định của pháp luật;”* | Thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp kèm theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng |
|  | Khoản 7 Điều 1 Thông tư 05/2023/TT-NHNN (Sửa đổi bổ sung bởi Khoản 6,7 Điều 13 Thông tư 57/2024/TT-NHNN):  “6. Hồ sơ đối với chủ sở hữu là ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:  a) Văn bản ủy quyền người đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật;  b) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội: Văn bản cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội của tổ chức theo Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư này; Xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước; Văn bản của cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức;  c) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này, Phiếu lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật, người được cử đại diện phần vốn góp của ngân hàng thương mại Việt Nam tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích và thông tin về việc cấm thành lập doanh nghiệp.  7. Hồ sơ đối với chủ sở hữu, thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài:  a) Hồ sơ quy định tại điểm b(iii), b(iv), b(v) khoản 3 Điều 12 Thông tư này và các hồ sơ sau:  (i) Sơ yếu lý lịch của người được cử đại diện phần vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này;  (ii) Phiếu lý lịch tư pháp của người được cử đại diện phần vốn góp của tổ chức tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp thì Trưởng Ban trù bị phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;  (iii) Bảng kê khai thông tin về lịch sử quan hệ tín dụng của tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục số 12 ban hành kèm theo Thông tư này;  (iv) Báo cáo tài chính của tổ chức tín dụng nước ngoài là Báo cáo tài chính trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán và không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa có báo cáo tài chính của năm liền kề được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp;  (v) Báo cáo quá trình thành lập, hoạt động và định hướng phát triển của chủ sở hữu, thành viên sáng lập cho đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;…” |
|  | “**Điều 14. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**  1. Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép:  a) Làm đầu mối tiếp nhận và phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị thành lập dự định đặt trụ sở chính (sau đây gọi tắt ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh***) thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lần đầu; trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng dự định đặt trụ sở chính, Bộ Công an (nếu cần thiết); trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc hoặc không chấp thuận thành lập tổ chức tín dụng phi ngân hàng; trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoặc không cấp Giấy phép cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng;  b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kèm theo Giấy phép, thông tin về người đại diện pháp luật của tổ chức tín dụng phi ngân hàng cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.  2. ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh***  a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có văn bản đề nghị, ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và có văn bản gửi Đơn vị đầu mối xử lý hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép;  b) ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh*** nhận thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Các tổ chức tín dụng; chỉ đạo giám sát thực hiện và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước; đình chỉ việc khai trương hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng khi không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Các tổ chức tín dụng.” | 6. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Khu vực” tại khoản 1, khoản 2 Điều 14; Phụ lục số 01; Phụ lục số 02; Phụ lục số 03; Phụ lục số 04 Thông tư số 57/2024/TT-NHNN. | Nghị định 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính Phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. |
|  | Phụ lục số 01  “**Điều 7**. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính … (\*) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty tài chính …… (\*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh***, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính … (\*)).” |
|  | Phụ lục số 02  “**Điều 7**. Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính … (\*) được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty tài chính …… (\*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh***, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính … (\*)).” |
|  | Phụ lục số 03  “**Điều 7.** Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính … (\*)được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty tài chính … (\*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh***, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính … (\*).” |
|  | Phụ lục số 04  “**Điều 7.** Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cho thuê tài chính … (\*)được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty cho thuê tài chính …… (\*); một (01) bản gửi Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một (01) bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một (01) bản lưu tại ***Ngân hàng Nhà nước chi nhánh***, một (01) bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cho thuê tài chính … (\*)).” |